

“Chịu nhin là”

**KẾT QUẢ TỪ NGHIÊN CỨU QUỐC GIA VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH VỚI
PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Báo cáo tóm tắt

Ha Noi, tháng 11 năm 2010



"Chị nghĩ là nếu bị bạo lực thì nên lên tiếng và nhờ sự giúp đỡ của tập thể hoặc tư vấn, tùy từng trường hợp chứ không phải ai cũng giống ai, nhưng mà không nên chịu nhịn, bởi vì chịu nhịn là chết đấy".

(Một phụ nữ bị bạo lực ở Hà Nội.)

Mục lục

Lời nói đầu	7
LỜI CẢM ƠN	10
Thông tin chung	12
Mục tiêu của nghiên cứu	13
2. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu	14
Cấu phần định lượng.....	14
Cấu phần định tính	16
Những cân nhắc về đạo đức và an toàn.....	16
Tỷ lệ trả lời và phân tích số liệu.....	17
3. Nghiên cứu như một hành động xã hội	18
4. Bạo lực đối với phụ nữ do chồng gây ra	20
Bạo lực thể xác do chồng gây ra	20
Bạo lực tinh dục do chồng gây ra	21
Bạo lực tinh thần và kinh tế do chồng gây ra.....	22
5. Bạo lực đối với phụ nữ do đối tượng khác không phải là chồng gây ra	25
Bạo lực thể xác đối với phụ nữ sau tuổi 15 do đối tượng khác không phải là chồng gây ra	25
Bạo lực tinh dục đối với phụ nữ sau tuổi 15 do đối tượng khác không phải là chồng gây ra.....	25
Lạm dụng tinh dục trước tuổi 15.....	25
Hậu quả của bạo lực đối với phụ nữ	26
Thương tích do bạo lực	26
Mối liên hệ giữa bạo lực thể xác hoặc tinh dục với hậu quả về sức khỏe.....	27
6. Bạo lực đối với trẻ em, khía cạnh liên thể hệ của bạo lực	29
7. Chiến lược đối phó của phụ nữ và phản ứng đối với bạo lực	31
8. Kết luận và khuyến nghị	34
PHỤ LỤC I. NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ CÁC CỘNG TÁC VIÊN	36

Danh sách hình

Hình 1. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác chia theo độ tuổi, Việt Nam 2010 (N=4561).

Hình 2. Tỷ lệ phụ nữ từng mang thai bị chồng gây bạo lực thể xác trong thời gian mang thai chia theo trình độ học vấn, Việt Nam 2010 (N=4474).

Hình 3. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực tình dục chia theo độ tuổi tại Việt Nam năm 2010 (N=4561)

Hình 4. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực tình dục hoặc thể xác chia theo nhóm tuổi, Việt Nam 2010 (N=4561).

Hình 5. Tỷ lệ phụ nữ từng bị chồng gây bạo lực thể xác và tình dục chia theo nhóm dân tộc, Việt Nam 2010 (N=4561).

Hình 6. Bạo lực chồng chất trong đời- bạo lực thể xác, bạo lực tình dục và bạo lực tinh thần do người chồng gây ra đối với phụ nữ đã lập gia đình ở Việt Nam 2010 (N=4561).

Hình 7. Tỷ lệ phụ nữ điều tra bị bạo lực do người khác (ngoài chồng) gây ra, Việt Nam 2010 (N=4836).

Hình 8. Tần suất bị thương của phụ nữ bị thương tích vì bạo lực thể xác hoặc tình dục do chồng gây ra, Việt Nam 2010 (N=419).

Hình 9. Tỷ lệ phụ nữ tự đánh giá về các triệu chứng sức khỏe thể xác và tinh thần chia theo trải nghiệm về bạo lực do chồng gây ra, Việt Nam 2010 (N=4561).

Hình 10. Tỷ lệ phụ nữ có con dưới 15 tuổi bị chồng ngược đãi, chia theo vùng, Việt Nam 2010 (N=2857).

Hình 11. Bạo lực trong gia đình của người phụ nữ và người chồng chia theo trả lời về bạo lực của người phụ nữ, Việt Nam 2010 (N=4561).

Hình 12. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục từng nói với người khác, Việt Nam 2010 (N=1546).

Hình 13. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục từng tìm kiếm sự giúp đỡ từ các cơ quan, tổ chức, Việt Nam 2010 (N=1546).

Lời nói đầu

Mỗi quốc gia đều có những câu cách ngôn khác nhau nói về tầm quan trọng của hôn nhân, gia đình và tổ ấm cũng như sự bình yên và cảm giác an toàn khi được sống trong một tổ ấm. Ở Việt Nam có những câu ví dụ như “Gia đình là tổ ấm” và “Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn”. Tuy vậy điều đáng buồn là cuộc hôn nhân của một số phụ nữ không được thuận buồm xuôi gió và tổ ấm của họ trở thành nơi chứa chất những nỗi buồn, sự sợ hãi, nỗi đau đớn và sự tủi nhục.

Bạo lực gia đình là một vấn đề với đầy đủ các khía cạnh mang tính giáo dục, kinh tế, pháp lý và sức khỏe. Và nó cũng là một vấn đề có liên quan tới quyền con người – xuyên suốt giữa các nền văn hóa, tôn giáo, ranh giới địa lý và mức độ phát triển kinh tế xã hội khác nhau. Đây là một thực tế tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác. Tầm quan trọng của việc xử lý bạo lực gia đình đã được Chính phủ Việt Nam nhìn nhận với bằng chứng cụ thể là việc thông qua Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 và nhiều văn bản pháp luật, chính sách khác. Để ngăn ngừa một cách thành công và giảm tác động của bạo lực gia đình, Luật này cần phải được thực thi, theo dõi và thực hiện một cách hiệu quả.

Cần phải có những nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề này và nhằm thay đổi thái độ để cho bạo lực gia đình không còn là một vấn đề cần phải che đậy và những người phụ nữ chịu ảnh hưởng của bạo lực gia đình sẽ có khả năng tìm kiếm sự trợ giúp và hỗ trợ. Ở nhiều quốc gia, bạo lực gia đình vẫn được coi như là một “việc riêng của gia đình”, mà theo quan điểm đó, xã hội và chính quyền không nên can thiệp. Bạo lực gia đình cũng là một vấn đề mà phụ nữ thường giấu kín, e ngại khi đề cập, chia sẻ hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ. Nguyên nhân là do kỳ thị, thiếu cơ chế hỗ trợ và ứng phó nhạy cảm, thiếu sự hỗ trợ từ phía các thành viên gia đình và cơ quan chức năng hoặc lo sợ hậu quả đối với chính bản thân họ và con cái của họ.

Vì những lý do này, mức độ của bạo lực gia đình thường được hiểu một cách không đầy đủ. Những cuộc khảo sát được thiết kế đặc biệt cho mục đích này là cần thiết để xác định mức độ của vấn đề bạo lực gia đình. Chỉ trên cơ sở có được những dữ liệu thì mới có thể đánh giá chính xác thực chất của vấn đề bạo lực gia đình. Sự sẵn có của cơ sở dữ liệu cũng là điều cần thiết để tạo ra sự thay đổi về nhận thức của cộng đồng và nhận thức đúng và sai của cộng đồng về bạo lực gia đình cũng như tạo điều kiện cho công tác lập kế hoạch toàn diện và thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết bạo lực gia đình và thông qua đó hỗ trợ việc thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật hiện hành.

Thông qua khảo sát này, lần đầu tiên Việt Nam có được cơ sở dữ liệu mang tính đại diện quốc gia về tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Báo cáo “Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam” đã cho thấy, gia đình không phải lúc nào cũng là một môi trường sống an toàn tại Việt Nam bởi vì phụ nữ phải đối mặt với những nguy cơ bị bạo lực do chồng hoặc các thành viên khác trong gia đình hoặc một người nào khác gây ra. Bạo lực gia đình ảnh hưởng tới phụ nữ và diễn ra khắp nơi trên toàn quốc ở các nhóm đối tượng khác nhau về đặc điểm xã hội và chủng tộc, đồng thời nó đã trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới trẻ em thông qua những gì mà chúng chứng kiến trong gia đình. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng bạo lực đối với phụ nữ có một tác động sâu hơn so với những tác hại tức thì và dễ nhận biết. Nó gây tác động đáng kể đối với sức khỏe thể chất và tâm thần của người phụ nữ, ảnh hưởng tới năng suất lao động của các thành viên trong gia đình và vấn đề giáo

dục, chăm lo sức khỏe cho con cái. Bạo lực đối với phụ nữ cũng làm phát sinh những chi phí mà cộng đồng và quốc gia phải gánh chịu.

Báo cáo này trình bày những phát hiện của Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Trọng tâm phân tích chính trong báo cáo này đề cập đến tỷ lệ bị bạo lực và bản chất của bạo lực gia đình đối với phụ nữ, thái độ và nhận thức về bạo lực, tác động trực tiếp và gián tiếp của bạo lực gia đình; cách thức mà phụ nữ áp dụng để đối phó khi bị bạo lực. Những dữ liệu hiện có rất phong phú và có thể được phân tích sâu hơn để nghiên cứu các vấn đề khác ví dụ như các yếu tố nguy cơ và bảo vệ. Chúng tôi khuyến khích các nhà nghiên cứu và các nhà thực hành sử dụng bộ dữ liệu đầy đủ của nghiên cứu này để tìm hiểu hơn nữa và đưa ra những khía cạnh quan trọng của bạo lực gia đình đối với phụ nữ.

Báo cáo Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực gia đình tại Việt Nam cùng với những đề xuất, khuyến nghị là một sự đóng góp có giá trị vào trong những nỗ lực nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái để cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái Việt Nam có thể được hưởng cuộc sống với một gia đình yên ấm, an toàn và hạnh phúc. Những phân tích được trình bày sẽ có ích cho cả các nhà hoạch định chính sách và những người lập kế hoạch ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, cho cộng đồng và đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội Việt Nam, các nhà giáo dục, các tổ chức phi chính phủ và cơ quan Chính phủ cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình ở tất cả các bộ ngành, cơ quan thực thi pháp luật và các đối tác phát triển trong nước và quốc tế. Chúng tôi cũng tin rằng điều quan trọng bây giờ đối với những phụ nữ đã từng bị bạo lực gia đình là họ biết họ sẽ có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ đâu và rằng họ không đơn độc ngay cả khi họ bị ảnh hưởng của vấn đề nghiêm trọng này.

Cuối cùng và cũng không kém phần quan trọng, chúng tôi xin bày tỏ sự biết ơn và ghi nhận sự tham gia của hàng ngàn phụ nữ vào trong nghiên cứu này. Đối với những phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, đây là lần đầu tiên họ có thể tiết lộ những vấn đề gây tổn thương trong cuộc đời. Đây không phải là một điều dễ dàng và nếu như không có những sự đóng góp quý báu này, chúng tôi đã không thể hoàn thành nghiên cứu. Chúng tôi tôn trọng những đóng góp cá nhân này và đáp lại bằng cách sử dụng đầy đủ những phát hiện mà nghiên cứu mang lại. Chúng ta phải cùng phối hợp để thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình nhằm loại bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Tiến sĩ Đỗ Thúc
Quyền Tổng cục Trưởng
Tổng cục Thống kê
Bộ Kế hoạch và Đầu Tư

John Hendra
Điều phối viên thường trú
Liên Hợp Quốc tại Việt Nam

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam đã được Tổng cục Thống kê Việt Nam thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Y tế Thế giới, sự hỗ trợ về kinh phí của Quỹ phát triển Mục tiêu thiên niên kỷ do Chính phủ Tây Ban Nha tài trợ (MDG-F) cùng với văn phòng của Cơ quan phát triển và hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECID) tại Việt Nam. Nghiên cứu này là một phần hoạt động của Chương trình chung giữa Chính phủ Việt Nam và Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới (JPGE).

Một nhóm nghiên cứu nòng cốt đã được hình thành nhằm thực hiện nghiên cứu này bao gồm TS. Henrica A.F.M. Jansen, BS. Nguyễn Đăng Vững, Bà Hoàng Tú Anh, Bà Quách Thu Trang, Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Ông Đỗ Anh Kiêm và Bà Marta Arranz Calamita (người tiếp quản công việc của Bà Sarah De Hovre sau phần tập huấn cho cán bộ nghiên cứu và ngay trước khi tiến hành thực địa). Nhóm nghiên cứu cũng chịu trách nhiệm phân tích dữ liệu và viết báo cáo này.

Nghiên cứu và báo cáo sẽ không thể hoàn thành nếu không có sự tham gia của những người được phỏng vấn, sự hỗ trợ quý báu của các tổ chức khác, các cộng tác viên và chuyên gia, những người đã có những cam kết và đóng góp và nỗ lực hết sức để hoàn thành bản báo cáo này. Vì số lượng người tham gia quá nhiều cho nên chúng tôi xin phép chỉ nêu một số cá nhân, tổ chức có những đóng góp chính sau đây:

Đầu tiên và trên hết chúng tôi muốn cảm ơn và ghi nhận 4.838 phụ nữ đã đồng ý tham gia phỏng vấn trong phần khảo sát và chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân họ. Chúng tôi cũng muốn cảm ơn 180 người tham gia thảo luận nhóm trọng tâm và phỏng vấn sâu, những người đã dành thời gian để trả lời các câu hỏi và chia sẻ những trải nghiệm thường là đau buồn trong đời.

Chúng tôi đánh giá cao sự đóng góp của 71 cán bộ nghiên cứu và đội ngũ nhân viên văn phòng và thực địa cùng với 5 cán bộ phỏng vấn từ nhóm nghiên cứu định tính, những người đã cùng nhau tiến hành hàng ngàn buổi phỏng vấn một cách chuyên nghiệp và ý thức trách nhiệm cao nhằm đảm bảo rằng phụ nữ tham gia nghiên cứu được đối xử theo hướng dẫn về những tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức và an toàn.

Chúng tôi cũng ghi nhận sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương tại 460 xã, đặc biệt là sự hỗ trợ tích cực từ các hội viên Hội phụ nữ địa phương tại những xã này cũng như nhân viên tuyến huyện và tuyến tỉnh tại 63 Cục Thống kê các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, những người đã phối hợp nhịp nhàng với 14 nhóm khảo sát trong suốt quá trình thực địa định lượng. Chúng tôi gửi lời cảm ơn Sở Y tế thành phố Hà Nội và Bệnh viện huyện Gia Lâm (Hà Nội), tổ chức Bắc Âu Hỗ trợ Việt Nam (NAV) và Văn phòng Hội phụ nữ tại Huế và thành phố Huế, Chi cục Dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bến Tre cũng như chính quyền địa phương và nhân viên y tế tại 6 xã trong đó có hai xã tại Hà Nội, hai xã tại Huế và hai xã tại Bến Tre vì đã hỗ trợ trong quá trình thực hiện nghiên cứu định tính.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Bà Ingrid Fitzgerald (Chuyên gia về giới, Văn phòng điều phối thường trú Liên Hợp Quốc), Ông Khamsavath Chanthavysouk (Cán bộ về giới, UNFPA và Trưởng nhóm công tác về Bạo lực trên cơ sở giới của Liên Hợp Quốc, Bà Đỗ Thị Minh Châu (Cán bộ chương trình, UNFPA), Bà Aya Matsuura (Chuyên gia về giới, JPGE); Ông Nguyễn Phong và Ông Đỗ Anh Kiêm (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường – Tổng cục Thống kê), TS Graham Harrison (Chuyên gia tư vấn

hệ thống y tế, WHO); và nhóm Truyền thông Liên Hợp Quốc những người đã có những đóng góp quý báu và liên tục trong suốt toàn bộ quá trình và góp ý cho bản báo cáo này.

Bản báo cáo này cũng nhận được sự góp ý quý báu và những đề xuất của các chuyên gia đến từ các Bộ ngành chủ quản và các cơ quan có liên quan thông qua các hội thảo lập kế hoạch, tư vấn và lấy ý kiến trong suốt toàn bộ quá trình thực hiện nghiên cứu này qua nhiều giai đoạn khác nhau.

1. Giới thiệu

Thông tin chung

Bạo lực gia đình đối với phụ nữ (VAW) được Chính phủ nhìn nhận như là một vấn đề nghiêm trọng tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ thông qua việc phê chuẩn một số hiệp định quốc tế cơ bản về quyền con người, bao gồm cả những hiệp định về quyền dân sự và chính trị (ICCPR), kinh tế, văn hóa và xã hội (ICESCR), phân biệt chủng tộc (CERD), bình đẳng giới (CEDAW) và quyền trẻ em (CRC).

Theo quan niệm truyền thống, bạo lực gia đình và bạo lực do chồng gây ra là những vấn đề mang tính riêng tư và nhạy cảm tại Việt Nam (Romedenne & Loi, 2006). Tuy nhiên, kể từ năm 1992 đã có một số văn bản pháp lý và chính sách đề cập vấn đề này và đưa ra các biện pháp nhằm bảo vệ cho những người bị bạo lực gia đình và thúc đẩy bình đẳng giới.

Năm 2006, Luật bình đẳng giới được thông qua quy định vấn đề bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống và chi tiết về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân nhằm đảm bảo những nguyên tắc này. Tiếp theo là Luật Phòng chống bạo lực gia đình được thông qua năm 2007 đưa ra những biện pháp bảo vệ để ngăn không cho bạo lực xảy ra trong phạm vi gia đình đối với các thành viên và Luật cũng nêu chi tiết một loạt các hành vi bạo lực gia đình. Luật Phòng chống bạo lực gia đình là một luật dân sự và bổ sung cho Bộ luật Hình sự và các luật khác đã đề cập những hình thức bạo lực khác.

Để thúc đẩy việc thực hiện Luật bình đẳng giới và Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Chính phủ đã ban hành một số nghị định, thông tư và kế hoạch hành động quốc gia nêu rõ vai trò và trách nhiệm đối với việc thực hiện, theo dõi, báo cáo, điều phối và dự trù kinh phí của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức quần chúng, cộng đồng và các cá nhân.

Mặc dù Việt Nam đã thể hiện sự cam kết cao trong việc xây dựng luật và các chính sách nhằm đối phó với bạo lực gia đình, thì vẫn còn tồn tại những khoảng trống giữa lý thuyết và thực tế thực hiện ở tất cả các cấp. Kiến thức và nhận thức về bạo lực gia đình của người dân và những người có trách nhiệm vẫn còn hạn chế. Yếu tố chính góp phần vào tình hình này là do bạo lực gia đình vẫn bị coi là một vấn đề riêng tư mà xã hội không nên can thiệp và bạo lực được chấp nhận như một hành vi bình thường.

Một số nghiên cứu định tính và định lượng quy mô nhỏ đã được tiến hành trong vài năm gần đây cho thấy bạo lực gia đình thực sự là một vấn đề ở nước ta. Bên cạnh đó, các câu hỏi cơ bản có liên quan tới bạo lực gia đình cũng đã được đưa vào một số khảo sát quốc gia về những vấn đề khác. Cụ thể là Điều tra Gia đình Việt Nam được thực hiện năm 2006 (Bộ VHTTDL, TCTK và UNICEF, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, 2008) đã chỉ ra rằng 21,2% cặp vợ chồng đã từng xảy ra ít nhất một loại bạo lực gia đình trong vòng 12 tháng trước điều tra bao gồm bạo lực ngôn từ, bạo lực tinh thần, bạo lực thể xác hoặc tình dục. Báo cáo Điều tra Đánh giá Các Mục Tiêu Trẻ em và Phụ nữ năm 2006 đã chỉ ra rằng 64% phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 49 coi việc bị chồng đối xử bằng bạo lực là bình thường.

Trước nghiên cứu này, chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện trên phạm vi toàn quốc về bạo lực gia đình và bạo lực đối với phụ nữ để có một bức tranh toàn cảnh về tình hình bạo lực gia đình đối với phụ nữ của Việt Nam. Nhu cầu cần có thêm những bằng chứng mạnh mẽ là

rất thiết thực để giúp đưa ra các đề xuất về chính sách và là cơ sở dữ liệu ban đầu để đo lường hiệu quả việc thực thi Luật Phòng chống bạo lực gia đình, các chiến lược và các chương trình có liên quan trong tương lai. Vì vậy một nghiên cứu cụ thể và sâu đã được xác định là việc cần ưu tiên để cung cấp tỷ lệ bị bạo lực, nguyên nhân và hậu quả của các hình thức bạo lực đối với phụ nữ khác nhau trên cả nước. Nghiên cứu này đánh dấu lần đầu tiên một nghiên cứu định tính và định lượng trên diện rộng về chủ đề này đã được tiến hành tại Việt Nam.

Mục tiêu của nghiên cứu

Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ lần đầu tiên được thực hiện nhằm tìm kiếm những thông tin chi tiết trên phạm vi cả nước về:

(1) Ước tính tỷ lệ, tần suất và phân loại các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em sau đây:

- Bạo lực thể xác và tình dục, bạo lực tinh thần và kinh tế và các hành vi kiểm soát của chồng đối với vợ.
- Bạo lực thể xác và tình dục đối với phụ nữ từ 15 tuổi trở lên và lạm dụng tình dục với trẻ em gái dưới 15 tuổi gây ra bởi bất kì đối tượng nào.¹
- Bạo lực gia đình đối với trẻ em trai và trẻ em gái dưới 15 tuổi, ví dụ như bạo lực thể xác, tinh thần và tình dục gây ra bởi người cha theo kết quả phỏng vấn các phụ nữ có con trong độ tuổi này.

(2) Đánh giá mức độ hậu quả về sức khỏe và các vấn đề khác có liên quan tới bạo lực gia đình.

(3) Xác định những yếu tố có thể bảo vệ hoặc đặt người phụ nữ vào nguy cơ bị bạo lực gia đình và;

(4) Thu thập thông tin và so sánh những chiến lược và dịch vụ mà người phụ nữ sử dụng để đối phó với bạo lực gia đình, các quan niệm về bạo lực gia đình đối với phụ nữ và kiến thức của phụ nữ về các quyền hợp pháp của họ.

Những mục tiêu gián tiếp gồm:

(1) Nâng cao năng lực quốc gia và sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bạo lực gia đình;

(2) Nâng cao nhận thức và sự nhạy cảm của các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách và người cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế đối với vấn đề bạo lực gia đình; và

(3) Góp phần xây dựng một mạng lưới người dân cam kết tham gia giải quyết bạo lực gia đình.

Kết quả của nghiên cứu sẽ tạo điều kiện cho các cơ quan Chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự xây dựng những chính sách và chương trình phù hợp nhằm giải quyết một cách hiệu quả vấn đề bạo lực gia đình đối với phụ nữ.

¹ Việc tìm hiểu bạo lực gây ra bởi những người không phải là chồng sẽ giúp xác định các hình thức bạo lực gia đình đối với phụ nữ gây ra bởi những thành viên khác trong gia đình và tạo cơ hội xác định được tầm quan trọng của bạo lực gia đình và bạo lực do chồng gây ra so với các bạo lực giữa các cá nhân khác trong cuộc sống của người phụ nữ.

2. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Tổng cục Thống kê là đơn vị quản lý và thực hiện nghiên cứu với sự hỗ trợ và điều phối chung của WHO trong việc tuyển dụng một số chuyên gia trong nước (CCIHP và Bộ Y tế) và một chuyên gia quốc tế tham gia trong suốt quá trình lập kế hoạch và chuẩn bị, tập huấn cho cán bộ điều tra thực địa, hội thảo tham vấn với các bên có liên quan, thu thập và phân tích dữ liệu, viết báo cáo và các hoạt động phổ biến kết quả. Nghiên cứu này là một hoạt động của “Chương trình chung về Bình đẳng giới giữa Chính phủ Việt Nam và Liên Hiệp quốc” (MDGF-1694).

Nghiên cứu tại Việt Nam sử dụng phương pháp của Nghiên cứu đa quốc gia của WHO về Sức khỏe phụ nữ và Bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Đây là một phương pháp với nhiều ưu điểm, sử dụng bộ câu hỏi đã được thử nghiệm kỹ càng và phương pháp luận đảm bảo tính so sánh của dữ liệu giữa các bối cảnh khác nhau.

Nghiên cứu bao gồm phần định lượng (khảo sát trên qui mô dân số) và phần định tính (phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm trọng tâm).

Cấu phần định lượng

Trong phần định lượng, 4838 phụ nữ, đại diện cho phụ nữ từ 18-60 tuổi trên cả nước được phỏng vấn trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 2 năm 2010, sử dụng hình thức phỏng vấn trực tiếp theo bảng hỏi điều tra, được tiến hành trong môi trường đảm bảo tính riêng tư và sử dụng bảng câu hỏi của *Nghiên cứu đa quốc gia của WHO về Sức khỏe phụ nữ và Bạo lực gia đình đối với Phụ nữ* đã được hiệu chỉnh cho phù hợp với bối cảnh của Việt Nam.

Các định nghĩa sử dụng

Từ ‘bạo lực’ không được sử dụng khi phỏng vấn. Khi một phụ nữ khẳng định rằng họ là nạn nhân của ít nhất một trong những hành vi đề cập dưới đây thì trong phần phân tích người đó được coi là đã trải nghiệm hình thức bạo lực như đã nêu:

Bạo lực thể xác do chồng gây ra

- a) Tát hoặc ném vật gì đó làm tổn thương
- b) Đẩy hoặc xô thứ gì vào, kéo tóc
- c) Đánh, đấm, hoặc đánh bằng vật có thể làm tổn thương
- d) Đá, kéo lê, đánh đập tàn nhẫn
- e) Bóp cổ, làm nghẹt thở, làm bỏng
- f) Đe dọa sử dụng hoặc đã sử dụng súng, dao, hoặc các vũ khí khác làm hại

Bạo lực tình dục do chồng gây ra

- a) Dùng vũ lực cưỡng ép chị phải quan hệ tình dục khi chị không muốn.
- b) Chị đã từng phải có quan hệ tình dục cưỡng ép bởi vì chị sợ những gì xấu do anh ta gây ra
- c) Anh ta đã từng ép chị làm điều có tính kích dục mà chị cảm thấy nhục nhã, hạ thấp nhân phẩm
- d) Ép chị phải quan hệ tình dục với một người khác.²

Ngược đãi về tình cảm do chồng gây ra

- a) Sĩ nhục chị/lãng mạ chị hoặc làm cho chị cảm thấy rất tội tệ
- b) Coi thường hoặc làm chị bề mặt trước mặt người khác
- c) Đe dọa hay dọa nạt chị bằng bất cứ cách nào như quắc mắt, quát mắng, đập phá đồ đạc
- d) Dọa gây tổn thương người chị yêu quý
- e) Dọa/đuôi chị ra khỏi nhà³

Các hành vi kiểm soát vợ của người chồng

- a) Không để chị gặp gỡ, thăm nom bạn bè
- b) Hạn chế chị tiếp xúc với gia đình đẻ/ruột của chị
- c) Muốn kiểm soát chị ở bất cứ đâu vào bất cứ lúc nào
- d) Phớt lờ chị và đối xử lãnh đạm với chị
- e) Tức giận nếu thấy chị nói chuyện với người đàn ông khác
- f) Thường nghi ngờ chị về lòng chung thủy
- g) Kiểm soát chị, ngay cả khi đi khám chữa bệnh cũng phải được phép của anh ta

Bạo lực thể xác từ năm 15 tuổi đến nay, do người khác trừ chồng gây ra

Từ khi 15 tuổi đến nay, có một ai (trừ chồng hay bạn tình) đã từng đánh đập hoặc ngược đãi/xâm phạm thể xác chị bằng bất kỳ hình thức nào không?

Bạo lực tình dục từ năm 15 tuổi đến nay, do người khác trừ chồng gây ra

Từ khi 15 tuổi đến nay, có ai (trừ chồng) bắt chị phải quan hệ tình dục hoặc bắt chị phải thể hiện những hành vi tình dục trong khi chị không muốn không?

Bị lạm dụng tình dục thời thiếu niên bởi người khác (yêu cầu nhớ lại thời kỳ trước năm 15 tuổi)

² Hành vi này ban đầu không có trong bảng hỏi của WHO nhưng được bổ sung trong bảng hỏi của Việt Nam

³ Hành vi này ban đầu không có trong bảng hỏi của WHO nhưng được bổ sung trong bảng hỏi của Việt Nam.

Trước khi chị 15 tuổi, chị nhớ có ai đó chạm vào người chị với ẩn ý dâm ô/tình dục, hoặc khiến chị thực hiện những hành vi tình dục mà chị không muốn không?

Hành vi chồng gây ra cho con theo thông tin của phụ nữ có con dưới 15 tuổi

- (a) Có hành vi đe dọa hoặc dọa dẫm có chủ đích (ví dụ như tròng mắt, la hét hoặc đập phá hoặc ném đồ đạc hoặc đe dọa khác)
- (b) Tát, đẩy, xô hoặc ném vật gây sát thương
- (c) Đánh bằng tay, đá hoặc đánh bằng bất cứ vật gì gây sát thương
- (d) Lắc, bóp cổ, gây bông có chủ đích hoặc sử dụng dao, súng, vũ khí
- (e) Sàm sỡ hoặc ép thực hiện hành vi tình dục ngoài ý muốn.

Giai đoạn tham chiếu

Đối với mỗi hành vi lạm dụng tình cảm, tình dục và thể xác mà người trả lời phỏng vấn cho biết là họ đã trải qua, người đó sẽ được hỏi đó là hành vi đã từng xảy ra trong suốt cuộc đời họ hay mới xảy ra trong 12 tháng gần đây và tần suất xảy ra hành vi đó là bao nhiêu (một lần, 2-5 lần hoặc nhiều hơn 5 lần). Hai giai đoạn tham chiếu được dùng để tính thời gian bị bạo lực trong đời hoặc bị bạo lực hiện tại.

Tuyển chọn và tập huấn cán bộ điều tra

Tổng số 71 nữ cán bộ điều tra trong số nhân viên của Tổng cục thống kê và các Cục Thống kê tỉnh/thành phố được chuyên chọn kỹ lưỡng theo các tiêu chí như kỹ năng tương tác với mọi tầng lớp xã hội; chín chắn; khả năng làm việc với những người có nền tảng khác nhau và kinh nghiệm xử lý những vấn đề nhạy cảm. Ví dụ họ được tập huấn để kết thúc hoặc thay đổi chủ đề nếu như một buổi phỏng vấn bị gián đoạn bởi một người nào đó và họ thực tập xử trí trong trường hợp bị căng thẳng.

Câu phân định tính

Phân định tính được thực hiện tháng 4 năm 2010, tại 3 tỉnh: Hà Nội, Huế và Bến Tre, đại diện cho ba miền Bắc, Trung và Nam. Tại mỗi tỉnh tổng số có 30 cuộc phỏng vấn sâu được tiến hành với đối tượng là phụ nữ bị bạo lực, thông tin viên chủ chốt đến từ Hội Phụ nữ, cơ sở y tế, trưởng thôn/bản và lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương cũng như phụ nữ và nam giới trong cộng đồng. Tại mỗi tỉnh bốn buổi thảo luận nhóm trọng tâm cũng đã được tổ chức với sự tham gia của người dân, hai trong số đó dành cho phụ nữ và hai dành cho nam giới ở các độ tuổi khác nhau.

Những cân nhắc về đạo đức và an toàn

Nghiên cứu tuân thủ những nguyên tắc về an toàn và đạo đức được WHO xây dựng dành cho nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Ví dụ, một tên gọi an toàn được sử dụng trong nghiên cứu

không để lộ ra rằng đây là một nghiên cứu về bạo lực gia đình nhằm giữ an toàn cho người trả lời phỏng vấn và tránh cho cán bộ nghiên cứu khỏi những rủi ro. Tên gọi “Khảo sát quốc gia về Sức khỏe phụ nữ và Kinh nghiệm sống” được sử dụng trong tất cả các tài liệu trong suốt quá trình tập huấn và thực địa. Chỉ một phụ nữ trong hộ gia đình được chọn để phỏng vấn. Thư mời được gửi trước mỗi cuộc phỏng vấn và phỏng vấn tại một địa điểm trung lập thường là trung tâm xã. Ý tưởng là để đảm bảo an toàn và tính riêng tư cho mỗi buổi phỏng vấn khi mà người phụ nữ được phỏng vấn không bị vây quanh bởi một đám đông người nhà thậm chí là cả người chồng. Thông tin về những dịch vụ hỗ trợ sẵn có được phổ biến cho những người trả lời phỏng vấn vào cuối buổi.

Tỷ lệ trả lời và phân tích số liệu

Tỷ lệ tham gia trả lời cuộc khảo sát tương đối cao: 78% số phụ nữ được mời đã đến phỏng vấn và hoàn tất buổi phỏng vấn.

Trong khảo sát 91% phụ nữ được phỏng vấn đã từng có chồng. Hầu hết phụ nữ được phỏng vấn (99%) đã từng kết hôn và chỉ có 1% có những mối quan hệ khác so với hôn nhân (đang hẹn hò, sống chung).

Tỷ lệ bạo lực gia đình do chồng gây ra đối với phụ nữ được tính toán đối với những phụ nữ đã từng kết hôn. Vì gần như 100% trong số họ đã từng kết hôn cho nên chúng tôi sử dụng từ “đã từng kết hôn” và “bạo lực do chồng” thay cho cụm từ đã từng có bạn tình và bạo lực bạn tình gây ra trong báo cáo này.

Phân tích đơn biến, phân tích thăm dò và phân tích mô tả dữ liệu định tính được thực hiện trên phần mềm STATA. Tất cả những kết quả trong nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích được áp quyền số chọn mẫu. Quyên số giúp giảm sai lệch trong xác suất chọn hộ gia đình hoặc các cụm dân cư có các hộ gia đình và số phụ nữ sống trong các hộ gia đình đó.

3. Nghiên cứu như một hành động xã hội

Nghiên cứu này tạo ra nhiều thông tin phục vụ cho công tác nâng cao nhận thức và phát triển các chính sách hướng dẫn và các biện pháp can thiệp. Sự khác biệt lớn so với những nghiên cứu về các chủ đề khác là lần này nghiên cứu không chỉ về mặt kỹ thuật thu thập dữ liệu và “chụp ảnh” tình hình thực tế. Do nghiên cứu được tiến hành về một chủ đề nhạy cảm, một chủ đề thường được giấu kín và giữ trong im lặng nên những phương pháp mới và khác nhau đã được sử dụng, khiến cho nghiên cứu có thể tạo ra những tác động khi thực hiện.

Với những cuộc phỏng vấn trực tiếp, các điều tra viên đã được đào tạo cẩn thận hơn bình thường, các dịch vụ hỗ trợ và chuyên gia từ bên ngoài được huy động tham gia, công tác chuẩn bị và thực hiện đã được tiến hành kèm theo các cân nhắc về sự an toàn và tính đạo đức. Hơn bao giờ hết TCTK đã nhận thức được rằng Người tham gia nghiên cứu không chỉ đơn thuần là các con số mà lần này họ phải xử trí những tình huống mang nhiều cảm xúc của cả người tham gia trả lời lẫn cán bộ điều tra.

Những trăn trở và tình cảm của các điều tra viên của Tổng cục Thống kê, những người thu thập những kết quả trong báo cáo này có thể được minh họa qua những lời tâm sự sau của một điều tra viên trong phần phản hồi về kinh nghiệm của mình khi thực địa:

"Gặp trường hợp bị ngược đãi, đôi lúc tôi thấy thân kinh mình căng thẳng, tôi đành tạm dừng phỏng vấn bằng việc mời người phụ nữ uống nước, đưa khăn lau và cùng lúc tôi uống một ngụm nước để cân bằng tâm lý".

Một điều rất có ý nghĩa nữa là sự hài lòng về buổi phỏng vấn. Cuối cuộc phỏng vấn, phụ nữ được hỏi cảm giác của họ thế nào: tốt hơn, vẫn thế hoặc tồi hơn so với trước buổi phỏng vấn. Hầu hết những người được phỏng vấn cảm thấy việc tham gia phỏng vấn là một trải nghiệm tích cực. Trong số những phụ nữ hoàn tất buổi phỏng vấn có tới 80% cảm thấy tốt hơn sau khi phỏng vấn. Vấn đề mấu chốt là ở chỗ những người phụ nữ bị bạo lực bởi chồng của mình cảm thấy tình hình khá hơn so với những người không bị bạo lực và điều này càng đúng đối với những phụ nữ bị bạo lực nặng nề. Trong số những người cho biết bị cả bạo lực thể xác và tình dục, gần 90% cho rằng họ cảm thấy thoải mái hơn sau khi phỏng vấn.

Người tham gia trả lời phỏng vấn thường cảm thấy mình vẫn còn giá trị và cảm ơn vì đã lắng nghe câu chuyện của họ và nhận thức của họ cũng thay đổi nhờ có việc tham gia và cuộc Khảo sát này:

"Con thấy nhẹ nhõm hơn khi nói chuyện với cô, không hiểu sao con lại kể được cô nghe những bí mật của đời con mà cả mẹ con còn chưa biết. Con cảm ơn cô nhiều lắm vì đã lắng nghe chuyện buồn của con. Giờ thì con nghe cô, con không chết nữa".

Nhiều điều tra viên cũng ghi lại trong phiếu tổng kết rằng mình cũng thay đổi qua tham gia nghiên cứu này, khiến họ nghĩ lại cuộc sống của chính mình:

"Tôi đã có thêm kinh nghiệm và hiểu biết hơn về cuộc sống và xã hội, có trách nhiệm hơn đối với bản thân mình và cộng đồng nơi tôi sinh sống để đối phó với những tình huống bạo lực gia đình. Tôi thấy mình tự tin hơn về bản thân, giúp tôi thêm bản lĩnh..."

Tác động này đối với cuộc sống của những người tham gia thực địa và những người trả lời khảo sát cho thấy ngay cả trước khi những kết quả khảo sát được công bố, nghiên cứu này được xem như là một hành động xã hội quan trọng.

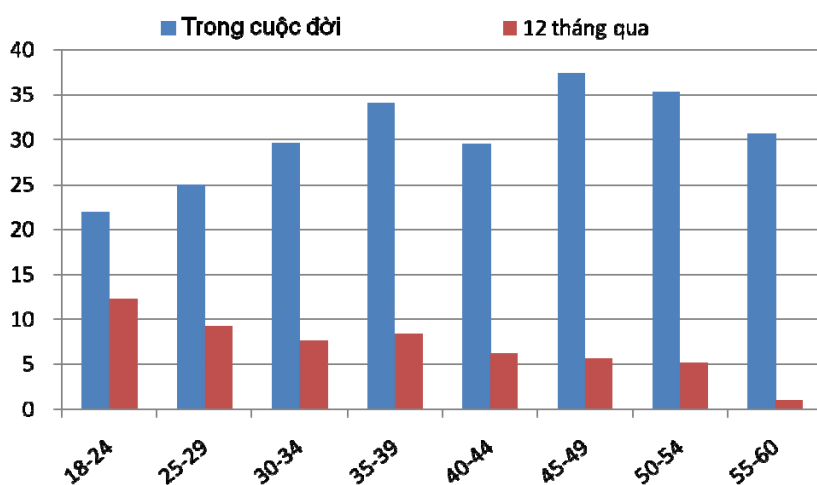
4. Bạo lực đối với phụ nữ do chồng gây ra

Tất cả những phụ nữ đã từng có chồng được hỏi liệu đã có bao giờ họ phải chịu những hành vi cụ thể về bạo lực thể xác, tình dục và tinh thần hay kinh tế. Nếu người phụ nữ xác nhận đã từng trải qua bất cứ hành vi nào, thì sẽ được hỏi tiếp những câu hỏi chi tiết về tần suất mà hành vi đó diễn ra. Liên quan tới việc xác định thời điểm xảy ra hành vi, nghiên cứu đưa ra hai mốc thời gian để xem xét: trong vòng 12 tháng trước khi phỏng vấn (“bạo lực hiện tại”) và bất cứ thời điểm nào trong đời (“bạo lực trong đời”).

Bạo lực thể xác do chồng gây ra

Trong toàn bộ nghiên cứu, có 32% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã phải chịu bạo lực thể xác trong đời và 6% đã từng trải qua bạo lực thể xác trong vòng 12 tháng trở lại đây. Kết quả nghiên cứu cho thấy bạo lực thể xác – được đo lường bởi tỷ lệ bạo lực hiện tại – bắt đầu sớm trong mỗi quan hệ và giảm dần theo độ tuổi. (Hình 1).

Hình 1. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác chia theo độ tuổi, Việt Nam 2010 (N=4561)



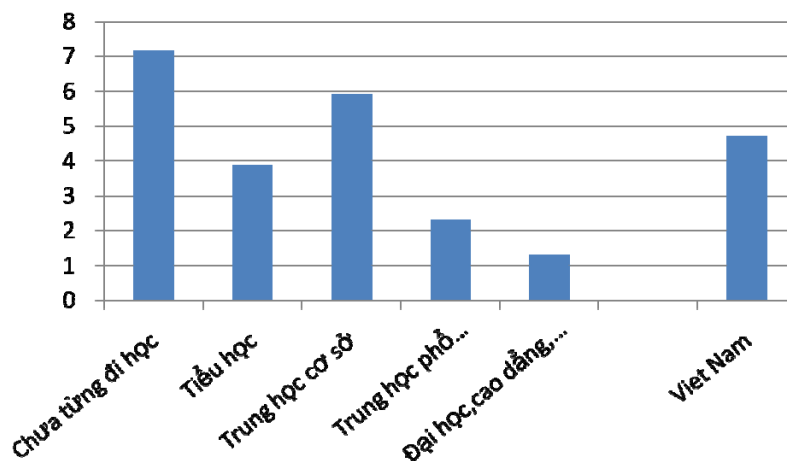
Có sự khác biệt giữa các khu vực và trình độ học vấn và với phụ nữ có trình độ văn hóa thấp hơn thì tỷ lệ bị bạo lực thể xác cao hơn so với phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn và trong số những phụ nữ bị bạo lực cao hơn thì mức độ nghiêm trọng của những hành vi bạo lực cũng cao hơn.

"Đánh mình xong, ông ấy lôi mình như một con chó, túc tại rử rượi, lôi từ ngõ lôi vào... Ôi giờ, ông ấy cầm ghế - cái ghế con để ngồi ăn cơm, hoặc là ông ấy cầm gạch

(để đánh)... Ông ấy rút ngay cái dép phang vào mặt, đau ơi là đau. Tôi chạy nhưng không chạy kịp, ông ấy mới cầm cái ghế ông ấy quăng vào tôi. Tôi nấp sau cửa nhà thì cái ghế nó đập vào cửa rơi bụi xuống, thế là hàng xóm người ta nghe thấy, người ta chạy sang. Họ giữ tay ông ấy lại, rồi bảo tôi là 'mày chạy đi'. Tôi lách người qua cửa chạy đi thì ông ấy ném gạch theo...". Phụ nữ bị bạo lực tại Hà Nội.

Trong số những phụ nữ đã từng mang thai, tỷ lệ bị bạo lực thể xác trong ít nhất một lần mang thai là 5% và tỷ lệ bị bạo lực khi đang mang thai cao nhất ở những phụ nữ chưa từng đến trường. (Hình 2).

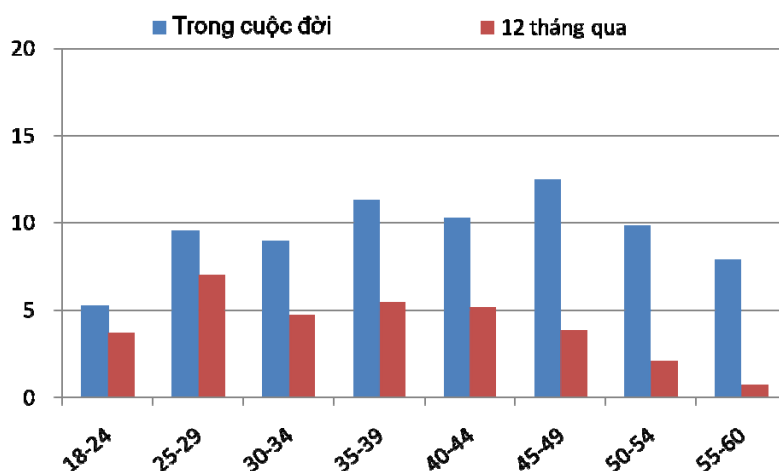
Hình 2. Tỷ lệ phụ nữ từng mang thai bị chồng gây bạo lực thể xác trong thời gian mang thai chia theo trình độ học vấn, Việt Nam 2010 (N=4474)



Bạo lực tình dục do chồng gây ra

Phụ nữ gặp khó khăn hơn khi tiết lộ những trải nghiệm bạo lực tình dục so với những trải nghiệm bạo lực thể xác. Tương tự như vậy, việc nói về bạo lực tình dục trong hôn nhân được xem như một chủ đề không phù hợp. Tuy nhiên, trong các buổi phỏng vấn có 10% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã từng bị bạo lực tình dục trong đời và 4% trong 12 tháng qua. Đáng chú ý là bạo lực tình dục hiện tại không thay đổi nhiều ở những nhóm tuổi khác nhau (tới 50 tuổi) và trình độ học vấn của phụ nữ. (Hình).

Hình 3. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực tình dục chia theo nhóm tuổi, Việt Nam 2010 (N=4561)



“Bọn chị đi giặt phải 1 tuần mới xong, mà trong 1 tuần ngày nào anh cũng đòi hỏi, hôm nay không được thì mai anh lại đòi, liên tục như vậy. Thôi thì mình phải nhắm mắt xuôi tay để chiều anh ấy, vì là vợ chồng thì cũng phải chiều. Những ngày nhàn rỗi thì anh ấy không thích, những ngày vất vả anh ấy lại đòi hỏi thì thôi mình cũng phải chiều, mình phải đáp ứng vì đây là chồng mình rồi... Đây, mình biết tính chồng mình, không đáp ứng mà ngày mai vẫn vui vẻ thì có khả năng mình vẫn từ chối được; nhưng hôm nay mình không đáp ứng được mà ngày mai công việc đình trệ, hoặc là ăn uống không vui vẻ thì tốt nhất là ta cứ làm cho nó xong”. (Phụ nữ tại Huế)

Bạo lực tinh thần và kinh tế do chồng gây ra.

Bạo lực tinh thần và kinh tế cũng không kém phần quan trọng so với bạo lực tình dục và thể xác và thường ảnh hưởng đến phụ nữ nhiều hơn bạo lực tình dục và thể xác. Tuy nhiên, trong khuôn khổ một cuộc khảo sát thì khó có thể xác định những loại hình bạo lực này và câu hỏi đặt ra chỉ bao phủ một số giới hạn các hành vi lạm dụng có thể xảy ra đối với phụ nữ. Tuy vậy, kết quả chỉ ra rằng tỷ lệ bị bạo lực tinh thần rất cao: 54% phụ nữ cho biết đã phải chịu bạo lực tinh thần trong đời và 25% cho biết đã bị bạo lực tinh thần trong 12 tháng qua. Tỷ lệ bị bạo lực về kinh tế trong đời là 9%..⁴

Trong cái quá trình ăn uống ông ấy bắt ghi sổ cơ, mà ghi sổ ông ấy còn không tin ở sổ. Ví dụ chị ghi 500 tiền hành thì ông ấy bảo là tại sao không sang hàng xóm xin mà lại phải mua hành. (Người bị bạo lực tại Hà Nội)

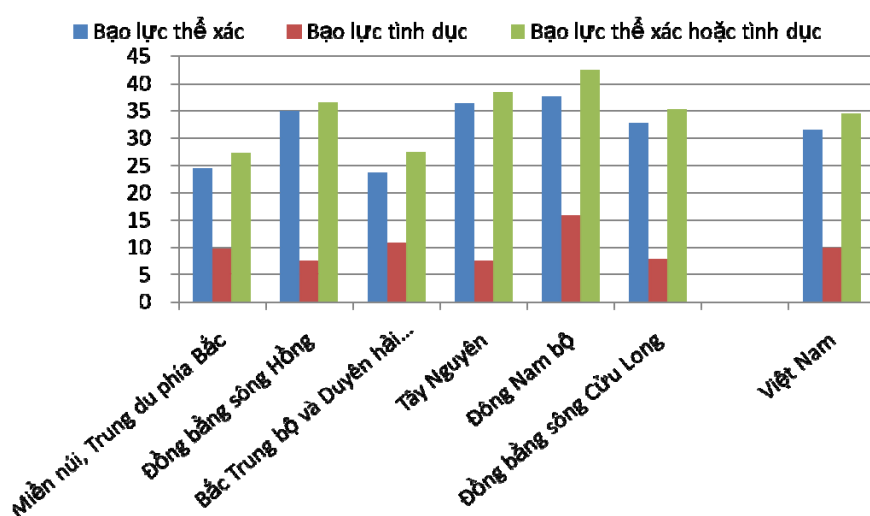
⁴ Dữ liệu về bạo lực kinh tế giống như đối với các hành vi kiểm soát khác không được tính theo khoảng thời gian và tần suất bởi vì chúng phản ánh một chuỗi các hành vi đạo đức khó có thể xác định theo cùng một cách với những hành động cụ thể.

Kết hợp bạo lực thể xác, tình dục và tinh thần do chồng gây ra

Tỷ lệ bạo lực thể xác và tình dục là chỉ tiêu quan trọng về bạo lực do chồng gây ra và được sử dụng để so sánh quốc tế.

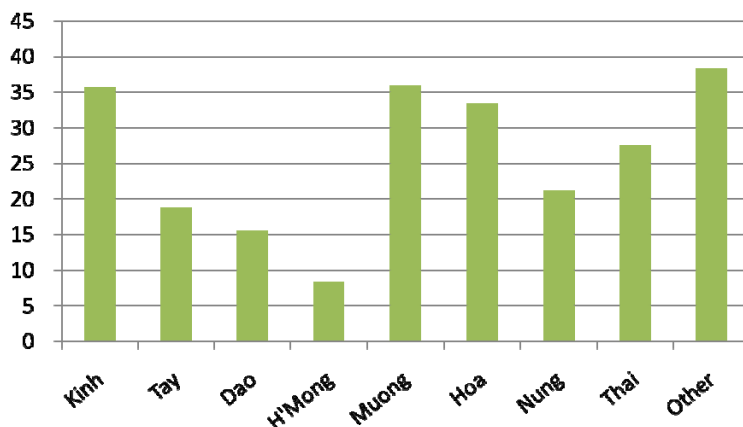
Tại Việt Nam cũng như nhiều nước khác phụ nữ cho biết bị bạo lực tình dục cũng cho biết bị bạo lực thể xác. Tỷ lệ bạo lực tình dục hoặc thể xác hoặc cả hai trong đời và hiện thời trên toàn quốc lần lượt là 34% và 9% (Hình 4).

Hình 4. Tỷ lệ phụ nữ từng bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục chia theo vùng, Việt Nam 2010 (N=4561)



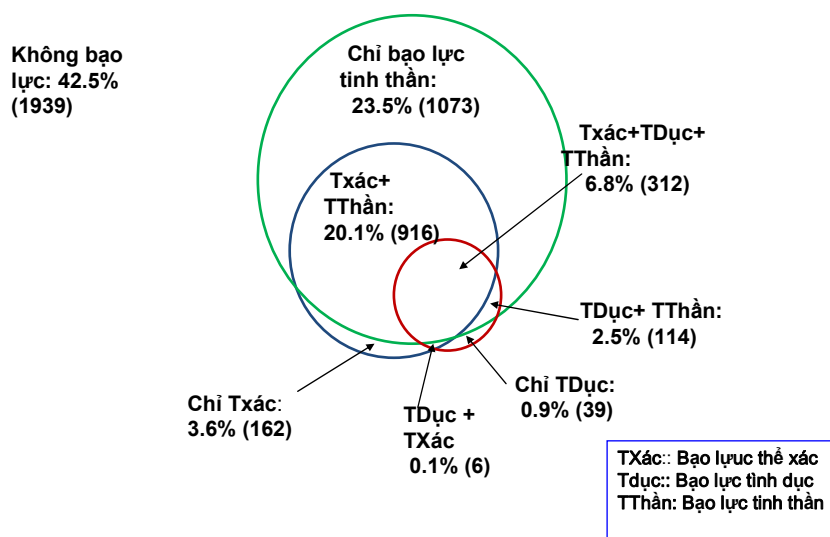
Tỷ lệ bạo lực trong cuộc đời khác nhau theo vùng và giữa các nhóm dân tộc và thay đổi từ 8% đến 38%. (Hình 5).

Hình 5. Tỷ lệ phụ nữ từng bị chồng gây bạo lực thể xác và tình dục chia theo nhóm dân tộc, Việt Nam 2010 (N=4561)



Khi kết hợp ba loại bạo lực chính: thể xác, tình dục và tinh thần do chồng gây ra đã có hơn nửa phụ nữ (58%) trả lời từng bị ít nhất một trong ba loại bạo lực này trong cuộc đời. Tỷ lệ này trong 12 tháng qua là 27%. Có sự liên hệ chặt chẽ giữa ba loại bạo lực và đánh giá sự đan xen chỉ ra rằng luôn có một phụ nữ vừa bị bạo lực tình dục hoặc thể xác vừa bị lạm dụng tinh thần (Hình 6).

Hình 6. Bạo lực chồng chất trong đời - bạo lực thể xác và bạo lực tình dục và bạo lực tinh thần do người chồng gây ra đối với phụ nữ đã lập gia đình ở Việt Nam 2010 (N=4561)



5. Bạo lực đối với phụ nữ do đối tượng khác không phải là chồng gây ra

Bạo lực thể xác đối với phụ nữ sau tuổi 15 do đối tượng khác không phải là chồng gây ra

Khoảng 10% phụ nữ cho biết đã từng bị bạo lực thể xác bởi một người khác không phải là chồng kể từ khi 15 tuổi, tuy nhiên có sự khác biệt khá lớn giữa các vùng với khoảng dao động từ 3% đến 12%. Người gây bạo lực chủ yếu là các thành viên trong gia đình (65% phụ nữ bị bạo lực là do thành viên trong gia đình gây ra).

“Ông ấy (chồng) uyển em quá tàn nhẫn, uyển vô đầu với bụng đó. Em về em viết tám giấy đưa lên xã, thế là ông làm âm ỉ với em. Ông vô bê nguyên cây dừa ông uyển lại...Ba em thấy thế mới bảo em đi về nhà (ngoại), chứ em đâu có định về, em đâu có dám. Bà chị dâu đánh em nữa cho nên ba em mới xuống (đến nhà). Bà chị dâu đánh, mẹ chồng cũng đánh.” (Người bị bạo lực ở Bến Tre)

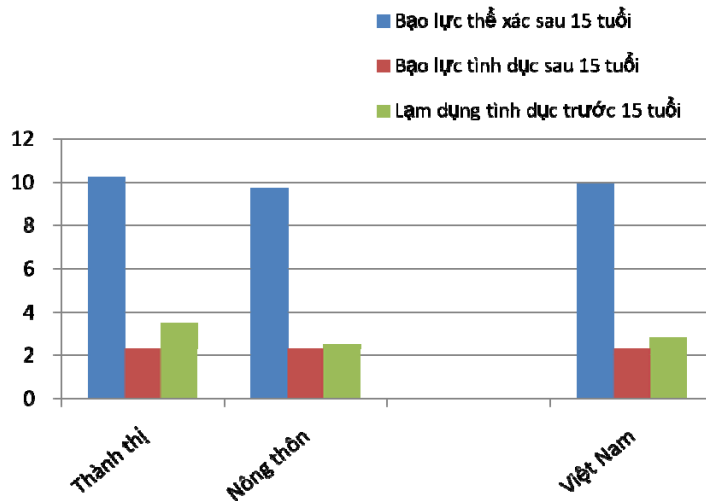
Bạo lực tình dục đối với phụ nữ sau tuổi 15 do đối tượng khác không phải là chồng gây ra

Khoảng 2% tổng số phụ nữ cho biết bị bạo lực tình dục kể từ sau 15 tuổi. Hầu hết phụ nữ cho biết rằng người gây bạo lực là người lạ và bạn trai và hiếm khi là các thành viên gia đình.

Lạm dụng tình dục trước tuổi 15

Khoảng 3% tổng số phụ nữ cho biết bị lạm dụng tình dục trước khi đến tuổi 15 (Hình 7). Hầu hết phụ nữ nói rằng người lạm dụng là người lạ và một số trường hợp là thành viên gia đình và “người khác”.

Hình 7. Tỷ lệ phụ nữ điều tra bị bạo lực do người khác (ngoài chồng) gây ra, Việt Nam 2010 (N=4836)



Khi so sánh bạo lực do chồng gây ra và bạo lực không phải do chồng gây ra, thì điều có thể thấy rõ là phụ nữ tại Việt Nam có khả năng bị bạo lực do chồng cao gấp ba lần so với bạo lực do một người khác gây ra.

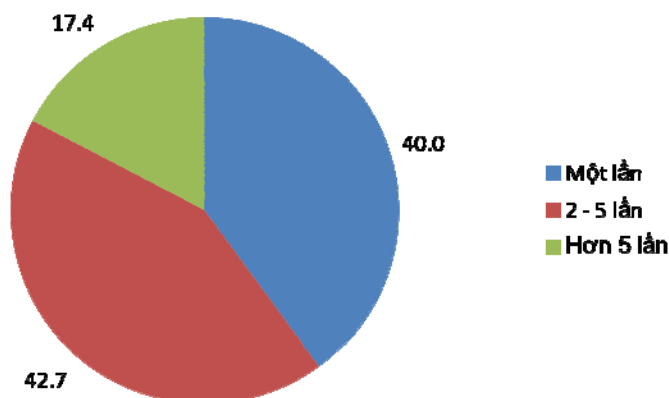
Hậu quả của bạo lực đối với phụ nữ

Thương tích do bạo lực

Trong khảo sát, 26% phụ nữ từng bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục cho biết đã bị thương tích do hậu quả trực tiếp từ hành vi bạo lực. Trong số này, 60% cho biết họ bị thương tích hai lần trở lên và 17% bị thương tích nhiều lần (Hình 8).

"Bị bầm dập thì không nói làm gì [không cần phải mua thuốc] nhưng anh ta còn đánh vào đầu. Ví dụ, anh ta dùng giày đánh vào đầu tôi. Mà giày của anh ta thì rất nặng. Khi anh ta đánh vào đầu tôi, tôi tưởng vỡ óc. Tôi bị đau khắp vùng xương sọ này. Tôi bảo mẹ tôi là sao con đau quá. Lúc đó còn có 20 ngày nữa là Tết. Mẹ tôi bảo con nằm mà nghỉ ngơi đi. Nhưng lúc đó là mùa buôn bán cho nên tôi không thể nghỉ được. Mẹ tôi lại bảo hay con đi chụp X-quang. Nhưng chụp X-quang đắt quá nên tôi không làm. Thành ra chỗ vết thương của tôi phải đau mất hơn một tháng, cho mãi tới gần đây nó mới hết đau". (Phụ nữ ở Hà Nội)

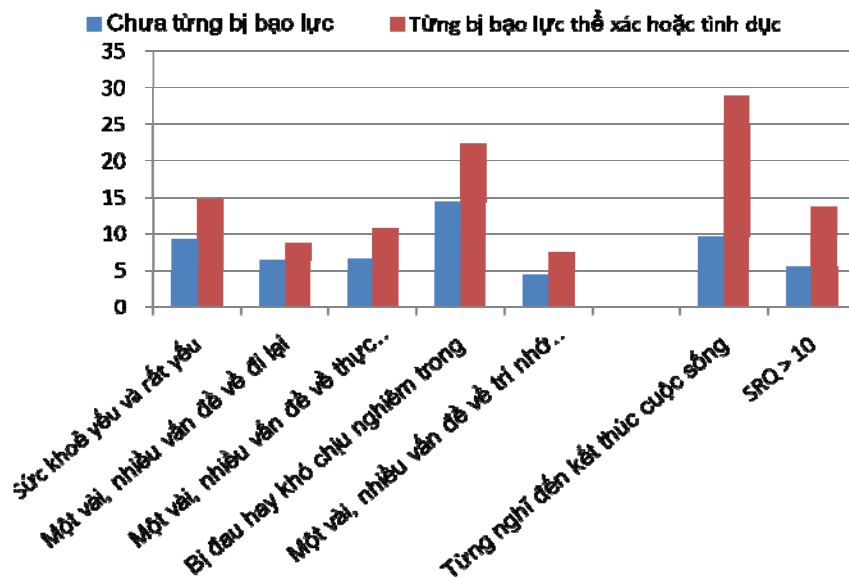
Hình 8. Tần suất bị thương của phụ nữ bị thương tích vì bạo lực thể xác hoặc tình dục do chồng gây ra, Việt Nam 2010 (N=419)



Mối liên hệ giữa bạo lực thể xác hoặc tình dục với hậu quả về sức khỏe

Tất cả phụ nữ trong khảo sát đã trả lời một số câu hỏi về sức khỏe chung, sức khỏe tâm thần và sức khỏe sinh sản. Trong phân phân tích tình trạng sức khỏe, những hậu quả này được so sánh giữa những phụ nữ từng bị bạo lực thể xác hoặc tình dục với những phụ nữ chưa bao giờ bị bạo lực thể xác hoặc tình dục. Phụ nữ từng bị bạo lực tình dục hoặc thể xác cho biết tình trạng sức khỏe của họ là “kém” hoặc “rất kém”. Phụ nữ bị bạo lực do chồng gây ra có xu hướng mắc phải những vấn đề về đi lại hoặc thực hiện những hoạt động thường ngày, bị đau và mất trí nhớ và trầm cảm (được xác định bởi việc chấm điểm dựa trên bộ câu hỏi gồm 20 câu tự trả lời: SRQ20) và suy nghĩ tiêu cực (Hình 9). Sự khác biệt tương tự cũng được phát hiện đối với những kết quả sức khỏe sinh sản ví dụ như sảy thai, nạo thai và thai chết lưu.

Hình 9. Tỷ lệ phụ nữ tự đánh giá về các triệu chứng sức khỏe thể xác và tinh thần chia theo trải nghiệm về bạo lực do chồng gây ra, Việt Nam 2010 (N=4561)



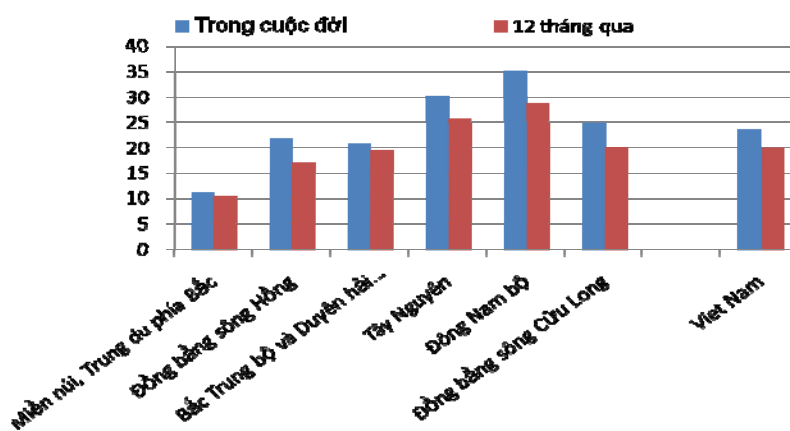
*“Đứa này bị đánh nên sanh non này. Còn đứa trước ổng đánh đến ngày sinh luôn”
(Phụ nữ tại Bến Tre)*

Phụ nữ có con từ 6 đến 11 tuổi từng bị bạo lực do chồng gây ra cho biết con cái họ cũng có những vấn đề về hành vi (như ác mộng, đái dầm, hành vi hung hăng và kết quả học tập kém) so với những phụ nữ không bị bạo lực do chồng gây ra.

6. Bạo lực đối với trẻ em, khía cạnh liên thể hệ của bạo lực

Khoảng ¼ phụ nữ có con dưới 15 tuổi cho biết con của mình đã từng bị bạo lực về thể xác do chồng gây ra. Hình thức bạo lực thể xác trẻ em phổ biến thường là tát, xô, đẩy trẻ (Hình 10). Khảo sát cũng cho thấy bạo lực đối với trẻ em có mối liên hệ chặt chẽ với bạo lực đối với phụ nữ do cùng một đối tượng gây ra. Phụ nữ có chồng bạo hành có nguy cơ trả lời rằng con của mình cũng bị đánh đập cao gấp hai lần và thậm chí là cao hơn nếu người chồng bạo hành vợ nghiêm trọng.

Hình 10. Tỷ lệ phụ nữ có con dưới 15 tuổi bị chồng ngược đãi, chia theo vùng, Việt Nam 2010 (N=2857)

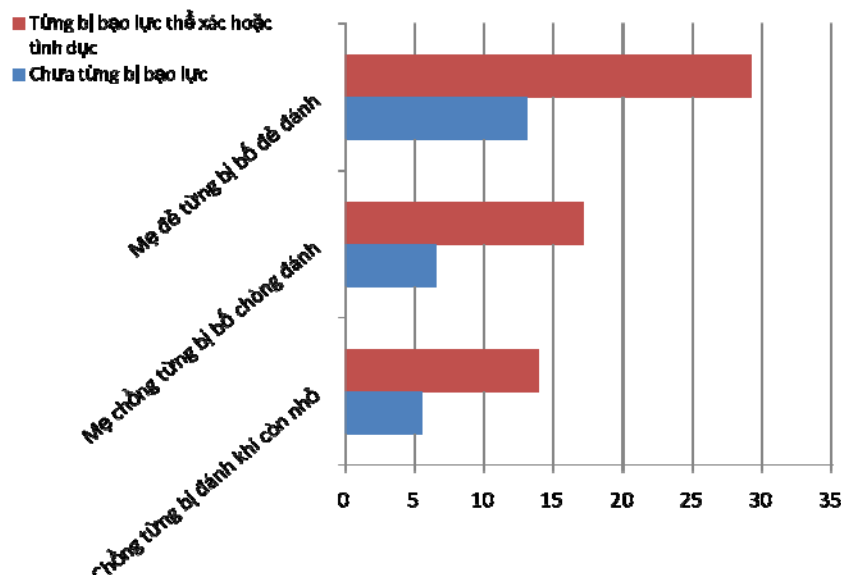


Hơn nữa, số phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác cũng cho biết con cái họ đã từng chứng kiến ít nhất một lần cảnh bạo lực này.

"Ngày hay đêm, hễ anh ta về nhà là trống ngực tôi lại dồn dập và kéo dài hàng giờ. Cô con gái tôi (10 tuổi) đang chơi ở nhà và đôi khi có cả bạn của nó ở đây nữa, nhưng anh ta không quan tâm; mỗi khi về nhà là anh ta đè nghiêng tôi xuống và giật tung quần áo tôi ra. Tôi không thể chống cự hoặc làm gì khác. Tay anh ta to thế giữ chặt người tôi khiến tôi chẳng thể làm gì, ngay cả khi có mặt con gái tôi ở đó. (Câu hỏi: Anh ta làm thế trước mặt con gái chị) Vâng, ngay trước mắt con gái tôi. Nó thấy xấu hổ và nó không thích những gì mà nó chứng kiến, nó chạy đến và bật đèn lên. Anh ta tát cho nó mấy cái thật đau; nên nó sợ và im luôn. Con trai lớn của tôi (20 tuổi) chạy ra khỏi nhà khi chứng kiến cảnh này nhưng con gái tôi không hiểu điều gì đang xảy ra, nó chỉ không thích hành vi mà nó thấy giữa hai vợ và chồng và nó khóc. Nhưng rồi cũng phải nín sau khi bị chồng tôi tát cho mấy cái, nó sợ không dám nói một lời. Tôi đành phải chịu đựng." (Phụ nữ bị bạo lực ở Hà Nội)

Phụ nữ từng bị bạo lực do chồng gây ra có nguy cơ mẹ mình cũng từng bị cha đánh đập cao gấp hai lần so với những phụ nữ khác. Nguy cơ này tăng gấp ba lần nếu họ có mẹ chồng bị bố chồng đánh hoặc bản thân chồng cũng bị đánh đập khi còn nhỏ. Trải nghiệm thơ ấu của người chồng là một yếu tố nguy cơ quan trọng dẫn tới việc anh ta trở thành người gây bạo lực trong đời sống sau này. (Hình 11).

Hình 11. Bạo lực trong gia đình của người phụ nữ và người chồng chia theo trả lời về bạo lực của người phụ nữ, Việt Nam 2010 (N=4561)



"[Mẹ chồng tôi nói].. Mẹ không thể cho con gì được, mẹ không thể ở đây với con và mẹ phải đi thôi'. Con trai lớn tôi hỏi bà: 'bà sẽ đi đâu'? Bà trả lời 'Bà đi đây, cháu không được theo bà'...Bà đã uống thuốc chuột để tự vẫn. Bà đã nói trước với tôi mà tôi không thể làm gì được... Bà đã quá chán nản và quyết định tự tử. Cô em chồng cũng ra sông tự vẫn". (Phụ nữ bị bạo lực ở Hà Nội)

7. Chiến lược đối phó của phụ nữ và phản ứng đối với bạo lực

Một nửa số phụ nữ từng bị chồng gây bạo lực chưa từng nói với bất cứ ai về vấn đề mà mình phải hứng chịu cho tới khi được phỏng vấn

"còn cái quan hệ tình dục ấy, mà ép em như thế thì em không kể cho mọi người ta nghe... em nghĩ rằng là những cái câu chuyện như thế mình kể ra em thấy nó xấu hổ lắm, thế em không muốn kể, có ai hỏi thì em mới nói ra thôi, còn đâu người ta không hỏi tự nhiên mình cứ kể những cái ý ra em thấy nó ngượng lắm, em không dám nói". (Một phụ nữ bị bạo lực ở Hà Nội).

Bên cạnh việc xấu hổ và kỳ thị khiến cho phụ nữ giữ im lặng, nhiều phụ nữ nghĩ bạo lực trong quan hệ vợ chồng là chuyện “bình thường” và rằng phụ nữ phải làm quen và chịu đựng những gì đang diễn ra vì hạnh phúc gia đình.

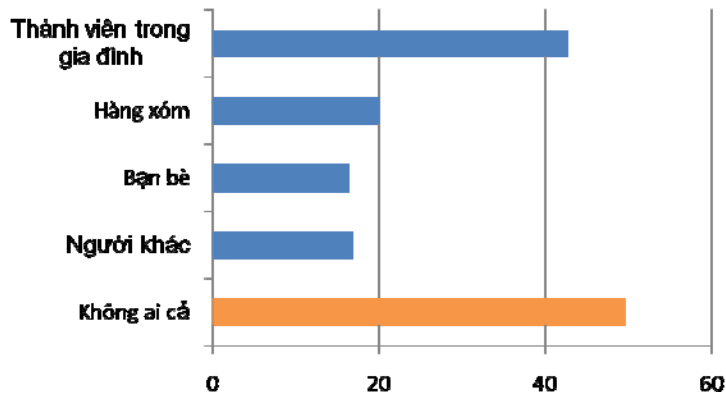
"Em cũng không la, la có ai tới đâu mà la, tại ở dưới đó ghét mình, làm hại mình cho thẳng chồng về đánh mình, họ đâu có ngó ngang tới mình". (Một phụ nữ ở Bến Tre).

Nếu như phụ nữ có tiết lộ với ai đó thì thường đó là một thành viên trong gia đình (Hình12). Thật không may là thường thì mạng lưới xã hội gần kề chỉ làm tăng thêm xấu hổ và kỳ thị bằng việc đưa ra những quan điểm đổ lỗi cho người phụ nữ hoặc khuyên họ nên chịu đựng. Hơn nữa, việc nói cho người khác biết cũng là tăng nguy cơ bị bạo lực.

"Bố mẹ chị là người đầu tiên khuyên chị nên chịu đựng. Mẹ chị bảo ‘đồng nát thì về cầu Lôm, con gái nỏ mồm về ở với cha". (Một phụ nữ ở Hà Nội)

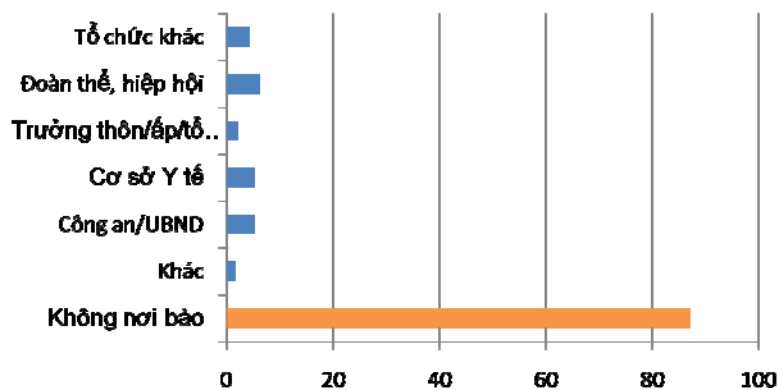
"Hàng xóm lại thì nó nói chuyện vợ chồng của nó, để nó giải quyết, đừng có ai xen vô nên người ta đâu có dám, lúc trước người ta còn mời công an chứ lúc này người ta không có dám, nó nhậu về nó muốn làm gì thì làm, người ta cũng không có can thiệp vô nữa, can thiệp vô nó nói, nó chửi luôn người ta thì sao, nó vậy đó nên người ta kệ nó". (Một phụ nữ bị bạo lực ở Bến Tre)

Hình 12. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục từng nói với người khác, Việt Nam 2010 (N=1546)



Hầu hết phụ nữ bị bạo lực (87%) chưa bao giờ tìm kiếm sự hỗ trợ từ các dịch vụ chính thống hoặc từ những người có thẩm quyền (Hình 13).

Hình 13. Tỷ lệ phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục từng tìm kiếm sự giúp đỡ từ các cơ quan, tổ chức, Việt Nam 2010 (N=1546)



Nếu họ có tìm kiếm sự hỗ trợ thì cũng là khi bạo lực đã nghiêm trọng và người họ thường tìm đến là lãnh đạo địa phương. Thường thì họ cảm thấy không được hỗ trợ bởi lẽ chính những cán bộ này cho rằng bạo lực gia đình là một vấn đề thuộc phạm vi gia đình

"Khi mà bị anh hăm dọa mình thấy chịu không nổi phải nhờ áp can thiệp thì cũng có báo trưởng áp thì ông cũng không nghe mình, ông ấy nói: 'Chuyện gia đình mà, mà làm gì thì làm'". (Một phụ nữ bị bạo lực ở Bến Tre).

Khoảng 1/5 số phụ nữ bị bạo lực đã từng rời khỏi nhà ít nhất là một đêm. Thực tế gần như không có một lựa chọn nào cho phụ nữ đi đâu về đâu và người phụ nữ thường quay về nhà vì gia đình.

Trong khảo sát khoảng 60% phụ nữ từng bị bạo lực thể xác và tình dục do chồng gây ra nói rằng họ có nghe về Luật Phòng chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, phỏng vấn định tính cho thấy phụ nữ không nắm được chi tiết luật và ngay cả các cấp chính quyền địa phương cũng không nắm được Luật Phòng chống bạo lực gia đình.

8. Kết luận và khuyến nghị

"Chị nghĩ là nếu bị bạo lực thì nên lên tiếng và nhờ sự giúp đỡ của tập thể hoặc tư vấn, tùy từng trường hợp chứ không phải ai cũng giống ai, nhưng mà không nên chịu nhịn, bởi vì chịu nhịn là chết đấy". (Phụ nữ ở Hà Nội.)

Kết quả nghiên cứu cho thấy bạo lực gia đình đối với phụ nữ là tương đối phổ biến, đặc biệt là bạo lực tinh thần và những tác động nghiêm trọng của bạo lực đối với trẻ em và phụ nữ. Nghiên cứu cũng cho thấy bạo lực đã được bình thường hóa, người phụ nữ đã phải chịu đựng và chấp nhận bạo lực và phải giữ im lặng về những điều mà họ đang phải hứng chịu. Đây thật sự là một vấn đề xã hội cần được nhìn nhận đúng bản chất của nó.

Báo cáo này cho thấy tính cấp bách của việc phá vỡ sự im lặng, nâng cao nhận thức của người dân về phạm vi của vấn đề và quan điểm rằng bạo lực đối với phụ nữ và bạo lực gia đình là không thể chấp nhận được, đồng thời cần có những hành động cấp bách để ngăn ngừa và đối phó với vấn đề bạo lực đối với phụ nữ.

Bước tiếp theo phụ thuộc vào hành động của các cơ quan Chính phủ, các tổ chức phụ nữ, phương tiện truyền thông, các nhà nghiên cứu, những người làm công tác giáo dục, cộng đồng và tất cả mọi người hoạt động trong lĩnh vực này. Những đề xuất và gợi ý về chính sách nêu trong báo cáo này cần được xem xét và thể hiện trong khung các biện pháp bình đẳng giới hiện có tại Việt Nam với mục tiêu nhằm đạt được bình đẳng giới. Những đề xuất, gợi ý cụ thể bao gồm những lĩnh vực chính sau:

1. Tăng cường cam kết và hành động quốc gia:

- 1.1. Tăng cường chính sách quốc gia và các khuôn khổ pháp lý theo các thỏa thuận quốc tế.
- 1.2. Thiết lập, thực hiện và theo dõi một "gói toàn diện tối thiểu" các giải pháp ngăn ngừa bạo lực trên cơ sở giới, các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ và điều trị sẵn có, dễ tiếp cận và có thể chi trả được cho mọi người dân Việt Nam.
- 1.3. Tăng cường sự tham gia và huy động chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới.

2. Tăng cường ngăn ngừa ban đầu

- 2.1. Xây dựng, thực hiện và theo dõi các chương trình có mục tiêu ngăn ngừa ban đầu bạo lực gia đình và thúc đẩy bình đẳng giới, cụ thể là thông qua việc cải thiện nhận thức của người dân và huy động cộng đồng tham gia, bao gồm cả nam giới kể cả trẻ em trai.

2.2. Đưa bạo lực trên cơ sở giới vào trong hệ thống giáo dục để định hướng thanh niên về bình đẳng giới, bạo lực gia đình và biến trường học thành nơi an toàn.

2.3. Giúp phụ nữ giải quyết bạo lực trong cuộc sống thông qua hoạt động đào tạo kỹ năng, các nhóm tự lực, giáo dục, dạy nghề cũng như hỗ trợ về tài chính và pháp lý.

3. Xây dựng các biện pháp đối phó phù hợp

3.1. Xây dựng biện pháp đối phó về y tế toàn diện để đối phó với những tác động của bạo lực đối với phụ nữ.

3.2. Tăng cường năng lực của đội ngũ công an và hệ thống tư pháp nhằm thực hiện những chính sách và pháp luật về bạo lực trên cơ sở giới.

4. Hỗ trợ nghiên cứu, thu thập dữ liệu và hợp tác

4.1. Xây dựng cơ sở bằng chứng để giải quyết bạo lực trên cơ sở giới dành cho Việt Nam.

4.2. Tăng cường và/hoặc thiết lập một hệ thống thu thập dữ liệu và một khung đánh giá, theo dõi và lập kế hoạch.

PHỤ LỤC I. NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ CÁC CỘNG TÁC VIÊN

Ban Chỉ đạo Điều tra Quốc gia

Tiến sĩ Đỗ Thức, Phó Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê, Trưởng ban

Ông Nguyễn Phong, Vụ Trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Tổng cục Thống kê.
Giám đốc Dự án Thành phần Tổng cục Thống kê thuộc Chương trình chung về Bình đẳng giới, Ủy viên thường trực

Ông Trần Duy Phú, Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Tổng cục Thống kê, Ủy viên.

Ông Trần Đăng Long, Chánh Văn phòng, Tổng cục Thống kê, Ủy viên

Ông Đỗ Anh Kiêm, Phó Vụ Trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Tổng cục Thống kê.
Phó giám đốc Dự án Thành phần Tổng cục Thống kê thuộc Chương trình chung về Bình đẳng giới, Ủy viên.

Ông Nguyễn Văn Pháp, Phó Vụ trưởng vụ Công tác Đảng và Quân chủng, Bộ Công An, Ủy Viên.

Ông Nguyễn Hoàng Long, Phó Vụ trưởng vụ Kế hoạch-Tài chính, BHYT, Ủy viên

Bà Vũ Ngọc Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Bình Đẳng giới, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy viên

Bà Nguyễn Thu Hà, Chuyên viên Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Chuyên viên Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Tổng cục Thống kê, Điều phối viên dự án thành phần Tổng cục Thống kê thuộc Chương trình chung về Bình đẳng giới, Ủy viên

Nhóm nghiên cứu

Bà Henrica A.F.M. (Henriette) Jansen, Chuyên gia tư vấn quốc tế về nghiên cứu Bạo lực đối với Phụ nữ, nguyên thành viên nhóm nghiên cứu chính và dịch tễ học trong nghiên cứu Đa quốc gia của Tổ chức Y tế Thế giới về Sức khỏe Phụ nữ và Bạo lực Gia đình với Phụ nữ

Bà Marta Arranz Calamita, Cán bộ Kỹ thuật về Giới và Quyền con người, Văn Phòng Tổ chức Y tế Thế giới tại Việt Nam

Tiến sĩ. Nguyễn Đăng Vững, Chuyên viên chính, Đơn vị Chính sách, Vụ Kế hoạch Tài Chính, Bộ Y tế

Bà Hoàng Tú Anh, Giám đốc, Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP), Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế (CIHP)

Bà Quách Thu Trang, Cán bộ chương trình Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP), Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế (CIHP)

Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Chuyên viên, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Tổng cục Thống kê, Điều phối viên Dự án Thành phần Tổng cục Thống kê thuộc Chương trình chung về Bình đẳng giới

Ông Đỗ Anh Kiêm, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Tổng cục Thống kê, Phó Giám đốc Dự án Thành phần Tổng cục Thống kê thuộc Chương trình chung về Bình đẳng Giới.

Nhóm Tư vấn

Bà Sarah De Hovre, Nguyên Cán bộ Kỹ thuật về Giới và Quyền con người, Văn Phòng Tổ chức Y tế Thế giới tại Việt Nam

Ông Khamsavath Chanthavysouk, Chuyên gia giới, Quỹ Dân số Liên Hợp quốc, Trưởng nhóm làm việc Bạo lực trên cơ sở giới

Bà Ingrid Fitzgerald, Cố vấn giới UN, UNRCO

Aya Matsuura, Chuyên gia về giới, Chương trình hợp tác chung giữa Chính phủ Việt nam và Liên hiệp quốc về Bình đẳng giới

Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng, Chuyên viên Vụ Bình đẳng giới, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Ông Đỗ Hoàng Du, Quyền Vụ Trưởng vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch

Bà Nguyễn Thu Hà, Chuyên viên vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch

Tiến sỹ Vũ Mạnh Lợi, Viện Xã hội học

Các nhân viên và tư vấn khác từ Tổng cục Thống kê

Bà Đoàn Thuận Hòa, chuẩn hóa thủ tục khảo sát, tập huấn điều tra viên, giám sát điều tra thực địa

Bà Nguyễn Thị Loan, chuẩn hóa thủ tục khảo sát, tập huấn điều tra viên, giám sát điều tra thực địa

Bà Tô Thúy Hạnh, chuẩn hóa thủ tục khảo sát, giám sát điều tra thực địa

Bà Nguyễn Thanh Tú, chọn mẫu, giám sát điều tra thực địa

Bà Nguyễn Thanh Tâm, chọn mẫu, giám sát điều tra thực địa

Ông Lê Văn Duyệt, Thiết kế mẫu

Ông Ngô Doãn Giác, tính toán quyền số mẫu

Ông Nguyễn Văn Thụy, chọn mẫu, giám sát điều tra thực địa

Bà Phạm Thị Minh Thu, thiết kế chương trình nhập tin, xử lý số liệu

Bà Nguyễn Thị Hơ, giám sát điều tra thực địa

Ông Phạm Xuân Lượng, giám sát điều tra thực địa

Ông Thân Việt Dũng, giám sát điều tra thực địa

Các cán bộ, nhân viên Liên Hợp quốc khác

Tiến sỹ. Jean Marc Olivé, Trưởng đại diện văn phòng Tổ chức Y tế tại Việt Nam

Ông Bruce Campbell, Trưởng đại diện văn phòng quĩ Dân số Liên Hợp quốc tại Việt Nam

Bà Đỗ Thị Minh Châu, Cán bộ chương trình quốc gia, Văn phòng UNFPA Việt nam

Ms. Caroline den Dulk, Quản lý, Nhóm truyền thông Liên Hiệp quốc tại Việt Nam

Ms. Maria F.R. Larringa, Cán bộ truyền thông, nhóm truyền thông Liên Hiệp quốc tại Việt Nam

Danh sách điều tra viên tham gia khảo sát định lượng

Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Thị Lệ Hoài

Nguyễn Thị Thủy

Phan Kim Dạ Thảo

Phùng Thị Thủy

Lê Thị An

Nguyễn Thị Bình

Lê Thị Kim Lan

Quách Thị Mùi

Đỗ Thị Thủy Linh

Vũ Thị Thành

Nguyễn Thị Kim Thúy

Hoàng Thị Nhung

Hoàng Thị Hương

Phạm Thanh Huyền

Nguyễn Thị Lan

Hoàng Thị Trang

Phạm Thị Thủy

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trần Bích Huệ

Trịnh Thị Mai

Lê Thị Nhàn

Trần Thị Thuý

Nguyễn Thị Xuyên

TRẦN Thị Thảo

Nguyễn Thị Diệu Hương

Nguyễn Thị Đào

Vũ Thị Nguyệt

Vi Thị Lan Hương

Hoàng Thị Chít

Lưu Thị Kim Dung

Nguyễn Thị Thảo

Tô Thị Chanh

Lê Thị Ngọc

Bùi Thị Chăng

Bùi Thị Mười

Nguyễn Thị Loan

Bùi Thị Ngọc Thuý

Hà Thị Hoa

Phạm Thị Thuận

Vũ Thị Xuân

Trần Quỳnh Châu

Phan Thị Xuân Hoà

Đặng Thị Bích Hoa

Võ Thị Hồng

Lâm Thị Yên

Nguyễn Thị Quế

Nguyễn Thị Bình

Nguyễn Thị Thương

Đào Thị Thanh Chi

Dương Thị Lam

Nguyễn Thị Khúc

Lê Thị Hồng Loan

Ngô Thị Thuý Kỳ

Nguyễn Thị Khanh

Nguyễn Thị Hồng Gấm

Hà Thị Ngọc Thanh

Nguyễn Thị Duyên

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Thị Khiêm

Văn Thị Ngọc Hân

Nguyễn Thị Gái

Nguyễn Thị Ngọc

Hoàng Thị Lại

Bùi Thị Thông

Trịnh Thị Mười

Nguyễn Bích Thuận

Triệu Thị Anh Đào

Lê Thị Hoàng Oanh

Vũ Thị Thảo

Trần Thị Bình

Điều tra viên khác trong điều tra định tính

Bà Hoàng Tú Anh, Giám đốc, Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP), Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế (CIHP)

Bà Quách Thu Trang, Cán bộ chương trình Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP), Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế (CIHP)

Bà Vũ Song Hà – Sáng lập viên, Phó giám đốc CCIHP/CIHP

Bà Bùi Thị Thanh Mai – Sáng lập viên, Trưởng phòng đào tạo CCIHP/CIHP

Bà Đặng Huyền Trang – Cán bộ chương trình, CCIHP/CIHP

Bà Nguyễn Thị Vinh – Cán bộ chương trình, CCIHP/CIHP

Bà Đinh Thị Phương Nga – Trợ lý chương trình, CCIHP/CIHP

Tiến Sỹ. Nguyễn Đăng Vững, Chuyên viên chính, Đơn vị Chính sách, Vụ Kế hoạch Tài Chính, BHYT

Trợ lý:

Ngô Doãn Thắng, Kế toán Dự án Thành phần Tổng cục Thống kê thuộc Chương trình chung về Bình đẳng giới tại Việt Nam

Trần Thị Tuyết Chinh, Thư ký, Văn phòng Tổ chức Y tế Thế giới tại Việt Nam

Phiên dịch

Ông Vũ Giang Nam

Hiệu đính

Richard C. Gross